

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**  
Bản án số: **18/2021/HS-ST**  
Ngày: 02 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tùng

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Công Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Đạt

Bà Cao Thị Ân

Bà Trần Thị Thu Vân

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Ông Nguyễn Như Quang Nhật – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng A**; Sinh năm 1996 tại: tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: K, khu phố X, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường N, khu 11, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế K, sinh năm 1955 và bà Lại Thị C, sinh năm 1959.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 19/11/2017, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 10/LTG-PC45-Đ3 ngày 27/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

**- Bị hại: Ông Phạm Xuân T1**, sinh năm 1981 (đã chết)

Đại diện bị hại:

1. Ông Phạm Xuân T2, sinh năm 1953

2. Bà Vũ Thị B1, sinh năm 1953

Là cha mẹ ruột bị hại

3. Ông Phạm Xuân T3, sinh năm 1980 – Anh ruột bị hại

Địa chỉ: Thôn L2, xã Đ, huyện T4, thành phố Hải Phòng.

(Ông T2, bà B1 ủy quyền cho ông T3 theo Văn bản ủy quyền ngày 08/12/2017)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thế K, sinh năm 1955

2. Bà Lại Thị C1, sinh năm 1959

Là cha mẹ ruột bị cáo Nguyễn Hoàng A

Địa chỉ: A4 đường N, khu 11, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

3. Ông Võ Quang L3, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ X1, khu phố X2, phường L4, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Tiền Thế A1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ X3, khu phố X4, phường T5, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông La Quốc Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: khu phố X, phường T5, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Người làm chứng:

1. Anh Lương Hồng T6, sinh năm 1994

Địa chỉ: tổ X5, khu phố X4, phường L4, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1975

Địa chỉ: khu phố X6, phường T7, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

3. Ông Phạm Xuân D, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu phố X6, phường T7, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Người bào chữa theo luật định của bị cáo: Luật sư Ngô Văn Định, thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. Tai phiên tòa bị cáo từ chối Luật sư theo chỉ định.

Địa chỉ: 226 Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư Nguyễn Phúc Lưu, thuộc Văn phòng Luật sư Công Lý Đại Việt – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: 3R, khu phố 4, phường T8, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2017, Nguyễn Hoàng A vào làm nhân viên lái xe taxi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T (sau đây gọi tắt là Công ty T) do anh Võ Quang L3, sinh năm 1982, làm Giám đốc, trụ sở chính tại: đường B1, tổ X1, khu phố X2, phường L4 Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 17/11/2017, Hoàng A xin nghỉ việc.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/11/2017, Hoàng A điều khiển xe mô tô hiệu Dylan biển số 59V1-790.xx đến Văn phòng Công ty T, tại địa chỉ khu phố X7, phường T8, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giải quyết công nợ (tiền lương). Trong lúc giải quyết tiền công nợ, giữa Hoàng A với anh La Quốc Q (là nhân viên phòng điều hành Công ty T) xảy ra mâu thuẫn dẫn tới cự cãi, xô xát với nhau thì được anh Võ Quang L3 (là Giám đốc Công ty T) can ngăn và nói Hoàng A ngồi xuống ghế nói chuyện nhưng Hoàng A vẫn cự cãi lớn tiếng. Anh L3 nói sẽ đưa thêm 1.000.000 đồng cho Hoàng A và chấm dứt tiền công nợ thì Hoàng A đồng ý. Cùng lúc này, Tiền Thế A1 (là nhân viên Công ty T); Phạm Xuân T1, hộ khẩu thường trú: Thôn L2, xã Đ, huyện T4, Hải Phòng và Định (chưa rõ họ, địa chỉ) đi vào nhìn thấy Hoàng A đang cự cãi lớn tiếng nên T6, T1 và Đ dùng tay chân đánh Hoàng A thì được anh L3 can ngăn và đưa cho Hoàng A 1.000.000 đồng, Hoàng A nhận tiền rồi đi về. Khi ra ngoài sân công ty, T1 nói với Hoàng A “Giờ mày muốn gì”, Hoàng A trả lời “Muốn đánh nhau thì đi ra ngoài, không thích đánh nhau ở đây” rồi điều khiển xe mô tô đi được một đoạn, Hoàng A dừng lại mở cốp xe lấy hai con dao, loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi nhọn bỏ vào túi quần rồi chạy đến trước quán sinh tố “Đ1”, thuộc khu phố X6, phường T7, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng đợi T1. Một lúc sau, anh Lương Hồng T6, hộ khẩu thường trú: khu phố X4, phường L4, thành phố B, tỉnh Đồng Nai dùng xe mô tô chở T5 chạy ngang qua quán sinh tố “Đ1” thì T6 nhìn thấy Hoàng A nên nói anh Tiến quay xe lại. T6 xuống xe xông đến để đánh Hoàng A, nhưng khi nhìn thấy Hoàng A 02 tay cầm hai con dao nên T1 bỏ chạy vào đường hẻm cạnh quán sinh tố “Đỗ Quyên”. Hoàng A cầm dao đuổi theo dùng dao đâm T1 một nhát trúng vào vùng sườn trái, còn anh Tiến chạy tới can ngăn cũng bị Hoàng A đâm trúng vào tay trái. T1 tiếp tục bỏ chạy ngược ra đến trước nhà số 12Đ, khu phố X6, phường T7, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị vấp té sấp xuống đường. Hoàng A chạy đến thì T1 xoay người nằm ngửa, Hoàng A đứng bên hông phải của T1, hai

tay cầm 02 con dao đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng cổ trái, ngực trái và khuỷu tay trái T1. Sau đó, T1 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu nhưng đã tử vong.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ống tuýp kim loại hình trụ tròn dài 1m02, đường kính 2,4cm; 01 con dao cán nhựa màu đen, cán dài 11cm x 2,3cm, dày 2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng dài 17cm x 3,7cm; 01 cái kính đeo mắt gọng bằng nhựa màu đỏ, tròng kính màu hồng kích thước 14cm x 05cm;

- 01 chiếc áo sơ mi màu đen dài tay hiệu UP, 01 chiếc quần jean dài màu đen, 01 chiếc áo khoác dài tay màu xám bị rách bên phần vai và tay trái, loại áo khoác có dây kéo màu đen, trên cổ và phần ngực trái có chữ Adidas màu vàng, một mặt có màu xám, một mặt gồm màu xám và màu nâu, lai áo là vải thun màu đen có sọc màu đen.

- 01 xe mô tô hiệu Dylan, màu xanh, biển số 59V1-790.xx. Qua kết quả xác minh xác định chiếc xe trên là của bà Lại Thị C (mẹ của bị can) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C;

Đối với vật chứng là hai con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi nhọn, sau khi phạm tội bị cáo đã vứt mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 19 giờ ngày 18/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại hẻm nhỏ thuộc tổ 8, khu phố X6, phường T7, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hẻm rộng 3m50, mặt đường trải nhựa, 02 bên đường không có hệ thống đèn chiếu sáng. Cách đường Trần Công An về hướng Tây 25m70, cách tường hướng Bắc của nhà số 12Đ về hướng Bắc 1m20 được Cơ quan điều tra xác định đây là vị trí nạn nhân bị đâm, nền đường tại đây ướt nước. Tại đây phát hiện 01 cái kính đeo mắt gọng bằng nhựa màu đỏ, tròng kính màu hồng kích thước 14cm x 05cm, xung quanh vị trí này không phát hiện dấu vết gì.

Cách vị trí trên về hướng Đông Nam 31m70, trên đường Trần Công An đoạn trước nhà 12Đ, phát hiện trên mặt đường phát hiện 01 đám máu dạng loang kích thước 04cm x 02cm, xung quanh thấy mặt đường đọng nhiều nước, vị trí này cách góc Đông Nam nhà 12Đ về hướng Đông Bắc 07m, cách lề đường hướng Tây về hướng Đông 1m20.

Cách vị trí trên về hướng Tây Nam 18m30, trên vỉa hè trước nhà 6Đ đường Trần Công A1, tổ 8, khu phố X6, phường T7 và cách góc Đông Bắc nhà 6Đ về hướng Đông Nam 01m, sát mép cửa chính phát hiện một ống tuýp kim loại hình trụ tròn dài 1m02, đường kính 2,4cm. Cách vị trí trên về hướng Tây Nam 2m45 và sát góc Đông Nam nhà 6Đ (bên trong nhà) phát hiện một con dao cán nhựa màu đen, dài 11cm x 2,3cm, dày 2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng dài 17cm x 3,7cm, trên lưỡi dao có dính nhiều máu. - (Bút lục 50-51).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 722/PC54-KLGDPY ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định thương tích và nguyên nhân Phạm Xuân T1 tử vong như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Khám ngoài:

+ Vết rách da hình bầu dục 2,2cm x 0,9cm, cách 09cm dưới sau daί tai trái, vùng cổ sau bên trái; mép gọn, tụ máu; đầu nhọn phía trên, đầu tù phía dưới; trục vết xiên góc 45 độ so với trục cơ thể, rãnh thương từ sau ra trước sâu 5cm.

+ Vết rách da hình bầu dục 1,8cm x 0,7cm, cách 9,5cm dưới sau vú trái, cách gót chân 1m15, vùng ngực trái, mép gọn, tụ máu; đầu nhọn phía trên, đầu tù phía dưới; trục vết xiên góc 15 độ với trục cơ thể; hướng rãnh thương từ trước ra sau, từ phải qua trái.

+ Vết rách da hình thẳg 2,3cm, cách 7cm dưới sau hõm nách trái, vùng sườn hông trái; mép gọn, tụ máu; đầu nhọn ở trên, đầu tù ở dưới; trục vết xiên góc 45 độ so với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ trái qua phải

+ Vết rách da hình bầu dục 1,5cm x 0,4cm, cách 11 trên khuỷu tay trái, mặt ngoài cánh tay, mép gọn tụ máu; đầu tù ở trên, đầu nhọn ở dưới; trục vết xiên góc 45 độ so với trục cơ thể; rãnh thương hướng từ trái qua phải sâu 03cm, đầu dưới có vết xước da thẳg dài 4,5cm.

- Khám trong:

+ Rách cơ liên sườn 4-5, cung trước bên trái dài 2,5cm và rách cơ liên sườn 6-7 cung trước bên trái dài 1,5cm.

+ Thủng mặt ngoài thùy trên phổi trái dài 2cm xung quanh tụ máu; rãnh thương rách nhu mô phổi sâu 05cm.

2. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do đa vết thương, thủng phổi trái.

3. Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 289/KL-VPYTW ngày 13/6/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Hoàng A như sau.

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 - ICD.10).

+ Hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F43.22/F60.3 - ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự không đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 100/KLBB-VPYTW ngày 28/02/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Hoàng A như sau:

Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn cảm xúc không ổn định (F43.22/F60.3 - ICD.10).

Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Xuân T3 (là đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Xuân T1) yêu cầu bồi thường các chi phí: cấp cứu 746.000 đồng, mai táng và vé máy bay đi lại 30.200.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phạm Thị Phương A12 sinh ngày 02/8/2005 và Phạm Hương M1 sinh ngày 08/5/2007 (con của bị hại) đến khi 18 tuổi số tiền 84.000.000 đồng, tiền nuôi dưỡng cha mẹ 84.000.000 đồng. Tổng số tiền anh T3 yêu cầu bồi thường là 328.946.000 đồng. Gia đình bị can đã bồi thường được 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 2197/CT-VKS-P2 ngày 20/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, không đáng có mà bị cáo đã dùng dao đâm T1 nhiều nhát trúng vào sườn trái, cổ trái, ngực trái và khuỷu tay trái làm T1 tử vong. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại; tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có cha là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 16 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo luật định. Riêng ý kiến luật sư đề nghị áp dụng điểm x Điều 51 BLHS 2015 là không phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Luật sư Nguyễn Phúc Lưu bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu phát biểu:

Thông nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại; tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có cha là người có công với cách mạng; bị hại cũng có một phần lỗi xông vào đánh bị cáo trước và sau đó lại thách thức đánh nhau với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Ngoài ra, Luật sư không đồng ý điều khoản Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cho bị cáo phạm tội ở khoản 2 Điều 93 BLHS. Hành vi của bị cáo gây ra không có tính côn đồ, vì tại thời điểm gây án bị cáo đã có bệnh hạn chế nhận thức. Bị cáo phạm tội do bức xúc về việc công ty giải quyết tiền nong không thỏa đáng, xem thường bị cáo, một số người không có liên quan trong đó có T1 vô cớ xông vào đánh bị cáo trước. Luật sư yêu cầu áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/11/2017 tại trước quán sinh tố “Đ1” thuộc đường N, khu phố X6, phường T7, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Hoàng A đã có hành vi dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ trái, ngực trái và khuỷu tay trái làm T1 tử vong do sốc mất máu do đa vết thương, thủng phổi trái. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (Tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xuất phát từ mâu thuẫn với anh La Quốc Q là nhân viên phòng điều hành Công ty T, 02 bên cãi vã xô xát thì bất ngờ bị người bị hại và bạn bị hại vô cơ đánh trước đó. Sự việc đã được can ngăn, giải quyết. Khi bị cáo đi ra khỏi cổng công ty T để đi về thì gặp người bị hại hỏi bị cáo “bây giờ mày muốn gì?”, bị cáo không kiềm chế tức giận mà lại trả lời “muốn đánh nhau thì đi ra ngoài, không thích đánh nhau ở đây”. Sau khi 02 bên thách đố đánh nhau bị điều khiển xe mô tô chạy đến quán và chuẩn bị 02 con dao Thái Lan mang theo để ở cốp xe rồi lấy ra giấu trong túi quần và đứng chờ. Người bị hại cùng bạn chở nhau bằng xe mô tô đi tìm bị cáo, khi bị hại phát hiện bị cáo, đã bảo bạn quay xe lại đến gần nơi bị cáo đứng, xuống xe xông đến định đánh bị cáo thì bị Anh cầm dao đâm nên bỏ chạy, bị cáo chạy đuổi và đâm bị hại nhiều nhát vào sườn trái, cổ trái, ngực trái, khuỷu tay trái khiến anh T1 tử vong, anh Tiến là người can ngăn cũng bị A đâm 01 nhát vào tay trái. Hành vi của bị cáo thể hiện là một người côn đồ, hung hãn,



xem thường pháp luật, gây hoang mang cho dư luận nơi xảy ra vụ án và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly xã hội thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, quá trình điều trị bắt buộc đến nay bị cáo đã ổn định; bị cáo có cha là ông Nguyễn Thế K là thương binh  $\frac{3}{4}$ ; là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, huy chương chiến sĩ giải phóng, kỷ niệm chương chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972, bị hại cũng có một phần lỗi thách thức đánh nhau và xông đánh bị cáo trước là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, chiếu cố cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Quan điểm của Luật sư Nguyễn Phúc Lưu bào chữa cho bị cáo Anh theo yêu cầu về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội không có tính côn đồ là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử vì khi sự việc xảy ra người bị hại và một số người khác tham gia đánh bị cáo là có lỗi. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra giữa bị cáo và người bị hại có sự thách thức đánh nhau và bị cáo là người đã chuẩn bị hung khí gồm 02 dao thái lan mang theo sẵn và đã sử dụng đâm chết người bị hại. Hành vi của bị cáo gây ra đã được BLHS quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS có tính côn đồ là phù hợp nên không chấp nhận bào chữa của Luật sư về việc đề nghị chuyển sang khoản 2 Điều 93 BLHS năm 1999 để xử lý bị cáo.

Đối với yêu cầu áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Xuân T3 yêu cầu bồi thường các khoản sau:

1. Tiền chi phí viện phí 746.000đ
2. Tiền mua hòm và hỏa táng 19.000.000đ
3. Tiền anh T1 có trách nhiệm nuôi dưỡng bố mẹ 84.000.000đ

4. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000đ

5. Tiền cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phạm Thị Phương A12 sinh ngày 02/8/2005 và cháu Phạm Hương M1 sinh ngày 08/5/2007 theo quy định của pháp luật.

Tổng cộng 252.746.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng). Qua xem xét tài liệu chứng cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận những khoản sau:

1. Chi phí cấp cứu tại bệnh viện: 746.000đ

2. Chi phí mua hòm và hỏa táng: 19.000.000đ

3. Bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đ (100tháng x 1.490.000đ/tháng).

4. Tiền cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phạm Thị Phương A12 sinh ngày 02/8/2005 và cháu Phạm Hương M1 sinh ngày 08/5/2007 là ½ tháng lương cơ bản tương đương 745.000đ/tháng/cháu (1.490.000 đồng/2) đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Riêng yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trợ cấp nuôi dưỡng bố mẹ người bị hại số tiền 84.000.000đ là không hợp lý và không phù hợp với quy định tại mục 2.3 phần II của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được chấp nhận.

Tổng cộng số tiền buộc bị cáo bồi thường là 168.746.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại trước số tiền 50.000.000 đồng. Do bị cáo bị hạn chế nhận thức nên buộc ông Nguyễn Thế K và bà Lại Thị C là cha mẹ của bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi thường số tiền 118.746.000 đồng và cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phạm Thị Phương A12 sinh ngày 02/8/2005 và cháu Phạm Hương M1 sinh ngày 08/5/2007 số tiền 745.000đ/ tháng/cháu cho đến tuổi trưởng thành. Ngày cấp dưỡng được tính từ ngày 18/11/2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ống tuýp kim loại hình trụ tròn dài 1m02, đường kính 2,4cm; 01 con dao cán nhựa màu đen, cán dài 11cm x 2,3cm, dày 2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng dài 17cm x 3,7cm; 01 cái kính đeo mắt gọng bằng nhựa màu đỏ, tròng kính màu hồng kích thước 14cm x 05cm, 01 chiếc áo sơ mi màu đen dài tay hiệu UP, 01 chiếc quần jean dài màu đen, 01 chiếc áo khoác dài tay màu xám bị rách bên phần vai và tay trái, loại áo khoác có dây kéo màu đen, trên cổ và phần ngực trái có chữ Adidas màu vàng, một mặt có màu xám, một

mặt gồm màu xám và màu nâu, lai áo là vải thun màu đen có sọc màu đen là các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Nghĩ cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và ông Nguyễn Thế K và bà Lại Thị C phải nộp 5.937.300đ (118.746.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A **14** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2017 (bao gồm cả thời gian tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh).

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống tuýp kim loại hình trụ tròn dài 1m02, đường kính 2,4cm; 01 con dao cán nhựa màu đen, cán dài 11cm x 2,3cm, dày 2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng dài 17cm x 3,7cm; 01 cái kính đeo mắt gọng bằng nhựa màu đỏ, tròng kính màu hồng kích thước 14cm x 05cm; 01 chiếc áo sơ mi màu đen dài tay hiệu UP; 01 chiếc quần jean dài màu đen; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xám

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 2276/QĐ-VKS-P2 ngày 23/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584; Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc ông Nguyễn Thế K và bà Lại Thị C là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Hoàng A phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Xuân T2, Bà Vũ Thị B1, Ông Phạm Xuân T3 số tiền 118.746.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thế K và bà Lại Thị C là cha mẹ phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Phương A12, sinh ngày 02/8/2005 và cháu Phạm Hương M1, sinh ngày 08/5/2007 (là con của anh Phạm Xuân T1), mức cấp dưỡng bằng ½ mức lương cơ sở hàng tháng do Nhà nước quy định tương đương

745.000đ/tháng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 18/11/2017.

Bác yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại về yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trợ cấp nuôi dưỡng bố mẹ người bị hại số tiền 84.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và ông Nguyễn Thế K và bà lại Thế C phải nộp 5.937.300đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định và báo cho đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Tùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán**

**Thẩm phán  
Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Công Sự**

**Trần Thanh Tùng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Nguyễn Tất Đạt**

**Trần Thị Thu Vân**

**Cao thị Ân**